

Bản án số: 1657/2018/DS-ST

Ngày: 27/11/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/- Bà Nguyễn Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1340/2017/TLST-DS ngày 01/11/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 488/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A.

Địa chỉ: Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn :

Ông Trần Nguyễn B - Đại diện theo văn bản ủy quyền số 19/UQTA-QTRR.17 ngày 25/09/2017.

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Thanh C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số X đường Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ
Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2017, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A có ông Trần Nguyễn B là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/12/2015, ông Trần Thanh C có ký hợp đồng tín dụng số 20151221-500000-0846 , với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A, số tiền vay là 29.540.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi

ngàn đồng chẵn), lãi suất thỏa thuận là 2.9%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Trần Thanh C có trách nhiệm thanh toán số tiền 29.540.000 đồng tiền gốc và 6.250.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 35.790.000 đồng (Ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) trả chậm trong vòng 12 tháng, 11 tháng đầu trả 2.953.000 đồng/tháng, tháng cuối cùng trả 3.307.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/02/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông C đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A được 07 kỳ với tổng số tiền cả gốc và lãi là 20.671.000 đồng, trong đó có 15.677.887 đồng tiền gốc và 4.993.113 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 24/01/2017 đến nay, ông Trần Thanh C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thanh C thanh toán một cho công ty toàn bộ số tiền nợ gồm các khoản như sau:

- Toàn nợ gốc là 13.862.113 đồng.
- Toàn bộ nợ lãi là 1.256.887 đồng.

Tổng số tiền mà Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thanh C phải thanh toán là 15.119.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm mười chín nghìn đồng chẵn).

Bị đơn ông Trần Thanh C không đến Tòa và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A có ông Trần Nguyễn B là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Trần Thanh C có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi là 15.119.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm mười chín nghìn đồng chẵn).

- Bị đơn ông Trần Thanh C vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3, quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, nhận thấy bị đơn ông Trần Thanh C không thực hiện đúng thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A khởi kiện bị đơn ông Trần Thanh C là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1] Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc bị đơn ông Trần Thanh C có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[1.2] Căn cứ vào xác minh của Công an Phường 7, Quận 3 thì bị đơn ông Trần Thanh C có hộ khẩu thường trú và hiện đang thực tế cư ngụ tại X đường Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[1.3] Xét bị đơn ông Trần Thanh C, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về số nợ gốc:

Tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định về trường hợp chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ như sau: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng.*”

Do ông Trần Thanh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước hạn khoản cấp tín dụng chưa thanh toán đối với ông C là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20151221-500000-0846 ngày 15/12/2015 cho thấy vào ngày 15/12/2015 ông Trần Thanh C có ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A để vay số tiền 29.540.000 đồng. Ông C đã thanh toán được số nợ gốc là 15.677.887 đồng. Kể từ từ 24/01/2017, ông C không thanh toán cho nguyên đơn nữa là đã vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Do đó, xét việc Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông C phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 13.862.113 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Về số nợ lãi:

Tại Hợp đồng tín dụng số 20151221-500000-0846 ngày 15/12/2015 các bên có thỏa thuận lãi suất 2.9%/tháng. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*” Căn cứ khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng...*” thì mức lãi suất 2.9%/tháng do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng

số 20151221-500000-0846 ngày 15/12/2015 là hoàn toàn phù hợp.

Xét việc ông Trần Thanh C đã cam kết trả lãi cho nguyên đơn số tiền 6.250.000 đồng, thực tế đã thanh toán được số tiền lãi là 4.993.113 đồng. Tuy nhiên kể từ ngày 24/01/2017 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nữa là đã vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20151221-500000-0846 ngày 15/12/2015. Do đó việc Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A yêu cầu ông Trần Thanh C phải thanh toán số tiền lãi còn lại là 1.256.887 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn ông Trần Thanh C phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng A được chấp nhận số tiền là 755.950 đồng (Bảy trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi đồng). Nguyên đơn được hoàn lại số tiền án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 290, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;
- Áp dụng khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo)

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A:

Buộc ông Trần Thanh C phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A số tiền là 15.119.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm mười chín nghìn đồng chẵn), trong đó nợ gốc là 13.862.113 đồng, nợ lãi là 1.256.887 đồng. Việc trả tiền được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Thanh C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ông Trần Thanh C thanh toán hết nợ cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng A thì giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151221-500000-0846 ngày 15/12/2015 được chấm dứt.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh C phải chịu 755.950 đồng (Bảy trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng A số tiền 377.975 đồng (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0019628 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Ngọc